

Số: /QĐ-UBND

Ba Bích, ngày tháng 8 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án “Chăn nuôi trâu cái nội sinh sản thôn Đông Vào” thuộc Tiểu Dự án 2 của Dự án 3 thuộc chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2024 trên địa bàn xã Ba Bích (Nguồn vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA BÍCH

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban dân tộc về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định định mức kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đầu tư công thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt Kế hoạch danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trung hạn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND huyện về việc điều chỉnh bổ sung quyết định phê duyệt kế hoạch danh mục định hướng các dự án hỗ trợ sản xuất trung hạn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&MN trên địa bàn huyện Giai đoạn 2021 – 2025;

*Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND huyện Ba Tơ về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp để thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh);*

*Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND huyện Ba Tơ về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện);*

*Căn cứ Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND huyện về việc ủy quyền phê duyệt các dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình MTQG quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ công văn số 2641/UBND ngày 21/11/2023 của UBND huyện Ba Tơ về việc tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất từ các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Chủ tịch UBND xã Ba Bích về việc chuyển nguồn kinh phí sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc ngân sách cấp xã năm 2023 sang năm 2024 (bao gồm nguồn vốn năm 2022 chuyển sang);*

*Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của UBND xã Ba Bích về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024; Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện (Bao gồm nguồn vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024);*

*Căn cứ Thuyết minh Dự án Chăn nuôi trâu cái nội sinh sản thôn Đồng Vào ngày 12/7/2024 của Nhóm cộng đồng chăn nuôi trâu cái nội sinh sản thôn Đồng Vào, xã Ba Bích;*

*Căn cứ Báo cáo thẩm định số 24/BCTĐ-TTĐ ngày 16/8/2024 của Tổ Thẩm định dự án HTPTSX cộng đồng về việc thẩm định Dự án: Chăn nuôi trâu cái nội sinh sản, thôn Đồng Vào, xã Ba Bích; Nguồn vốn: Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS&MN năm 2023 chuyển sang năm 2024 ;*

*Xét đề nghị Công chức Văn phòng – Thống kê; ĐC-NN-XD&MT xã Ba Bích.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án “Chăn nuôi trâu cái nội sinh sản thôn Đồng Vào” thuộc Tiểu Dự án 2 của Dự án 3 thuộc chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2024 trên địa bàn xã Ba Bích (Nguồn vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024) với các nội dung cụ thể như sau:

**1. Tên dự án:** Chăn nuôi trâu cái nội sinh sản thôn Đồng Vào.

**2. Mục tiêu dự án.**

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển chăn nuôi có hiệu quả, có giá trị kinh tế; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân; thay đổi tập quán và áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào chăn nuôi; hỗ trợ giảm nghèo bền vững cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Dự kiến số hộ thoát nghèo sau khi tham gia dự án: 10 hộ/16 hộ tham gia dự án.

### **3. Địa điểm, thời gian thực hiện**

3.1. Địa điểm: Thôn Đồng Vào, xã Ba Bích.

3.2. Thời gian: Từ tháng 7 năm 2024 đến tháng 12/2025

### **4. Đơn vị quản lý, thực hiện dự án**

4.1. Đơn vị quản lý (*Chủ đầu tư*): Ủy ban nhân dân xã Ba Bích.

4.2. Đơn vị thực hiện: Nhóm cộng đồng dân cư nuôi trâu cái nội sinh sản thôn Đồng Vào, xã Ba Bích.

**5. Đối tượng thực hiện dự án:** Tổng số hộ tham gia dự án 16 hộ (Trong đó: 04 hộ nghèo; 06 hộ cận nghèo và 06 hộ dân có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi), đối tượng đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Khoản 5, Điều 20, điểm c khoản 1, Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 và được sửa đổi bổ sung tại khoản 11, khoản 13, Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

*(Cụ thể có danh sách kèm theo phụ lục 01)*

**6. Quy mô thực hiện:** Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho nhóm cộng đồng dân cư nuôi trâu cái nội sinh sản thôn Đồng Vào, xã Ba Bích gồm 16 hộ tham gia gồm:

- Số lượng trâu cái nội sinh sản: 16 con trâu/16 hộ dân tham gia với tổng trọng lượng: 4.000 kg (250kg/con/16 con).

- Thức ăn hỗn hợp cho trâu: 5.040 kg/16 con (315kg/con).

- Tảng đá liếm: 48 kg/16 con (03 kg/con).

### **7. Phương án mua sắm hỗ trợ và đầu mối thực hiện phương án mua sắm.**

- Phương án mua sắm giống, thức ăn: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Đầu mối thực hiện mua sắm: UBND xã Ba Bích.

### **8. Tổng kinh phí thực hiện và nguồn kinh phí**

**8.1. Tổng kinh phí thực hiện dự án:** Tổng dự toán kinh phí thực hiện: **540.416.000** đồng (*Năm trăm bốn mươi triệu, bốn trăm mười sáu ngàn đồng*).

Trong đó:

- Nhà nước hỗ trợ: 482.440.000 đồng

- + Ngân sách trung ương: 420.000.000 đồng
- + Ngân sách tỉnh: 42.000.000 đồng
- + Ngân sách huyện: 20.440.000 đồng
- Vốn dân: 57.976.000 đồng

## **8.2. Đối với ngân sách nhà nước hỗ trợ:**

- Năm 2024: 476.860.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng*), được UBND huyện giao tại Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 và được UBND xã Ba Bích chuyển nguồn theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 11/3/2024.

- Năm 2025: 5.580.000 đồng (*Năm triệu, Năm trăm tám mươi ngàn đồng*), đề nghị UBND xã Ba Bích đề xuất bố trí chuyển tiếp theo quy định.

- Đối ứng của nhóm cộng đồng dân cư tham gia dự án (bằng hiện vật quy ra tiền) thực hiện theo nội dung 8.1 để đảm bảo thực hiện dự án.

*(Có dự toán kinh phí kèm theo phụ lục 02)*

## **9. Hình thức, tỷ lệ và thời gian thu hồi một phần kinh phí hỗ trợ.**

Đảm bảo theo quy định tại Điều 3 Quyết định 20/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Nguyên tắc: Nhóm cộng đồng dân cư Chăn nuôi trâu cái nội sinh sản thôn Đồng Vào, xã Ba Bích tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp Nhóm cộng đồng dân cư Chăn nuôi trâu cái nội sinh sản thôn Đồng Vào, xã Ba Bích không đủ năng lực quản lý, UBND xã Ba Bích cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển vốn theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quyết định 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023.

- Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền.

- Tỷ lệ quay vòng vốn: Là 5% đối với vùng đặc biệt khó khăn (thôn Đồng Vào) theo từng hộ thụ hưởng từ kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án.

- Mức kinh phí thu hồi và thời gian thu hồi:

+ Mức kinh phí thu hồi: 24.122.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, một trăm hai mươi hai ngàn đồng).

+ Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án hoặc dự án đã có kết quả đầu ra.

- Trình tự luân chuyển, quay vòng thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023

### **Điều 2: Tổ chức thực hiện**

Trên cơ sở kết quả thẩm định dự án của Tổ thẩm định và nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này:

1. Giao công chức Địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường, cán bộ Khuyến nông – Thú y phối hợp cùng Ban phát triển thôn, Trưởng nhóm cộng đồng tham gia dự án thông báo nội dung dự án đến cộng đồng dân cư để biết và thực hiện; tổ chức kiểm tra chuồng trại của nhóm cộng đồng tham gia dự án trước khi cấp con giống; tổ chức nghiệm thu con giống đảm bảo tiêu chuẩn và có sự tham gia của các ban ngành của xã và cơ quan chuyên môn nghiệm thu, đánh giá có ý kiến thống nhất mới được cấp cho nhóm cộng đồng tham gia dự án, không được cấp giống vào những ngày mưa lạnh, thời điểm này có khả năng xảy ra dịch bệnh; tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chăm sóc, nuôi dưỡng con giống của từng thành viên nhóm cộng đồng tham gia dự án. Giám sát theo dõi các hoạt động của dự án do cộng đồng dân cư thực hiện đảm bảo theo quy định, phối hợp với cộng đồng dân cư có biện pháp xử lý đối với các thành viên nhóm cộng đồng thực hiện không đúng các nội dung như đã cam kết.

2. Giao công chức Tài chính – Kế toán: Tham mưu Chủ tịch UBND xã thực hiện công tác đấu thầu theo quy định; giải ngân đúng tiến độ, khối lượng nghiệm thu trên cơ sở về đối tượng, đơn giá con giống, vật tư và định mức chi cho các hoạt động của dự án. Mở tài khoản tiền gửi của đơn vị tại kho bạc nhà nước để quản lý số tiền quay vòng của cộng đồng dân cư theo quy định và mở sổ theo dõi riêng các khoản quay vòng, luân chuyển, thực hiện công khai tài chính đối với việc thu hồi, quản lý và sử dụng kinh phí thu hồi để quay vòng theo quy định của pháp luật. Đôn đốc, hướng dẫn các thành viên nhóm cộng đồng tham gia dự án thực hiện số tiền quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng đảm bảo tỷ lệ, đúng thời hạn theo dự án đã được phê duyệt.

3. Giao công chức Văn phòng - Thống kê phối hợp cùng công chức Địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường, công chức Tài chính – Kế toán nghiệm thu và cấp phát giống, vật tư đến các thành viên nhóm cộng đồng tham gia dự án; tham mưu UBND xã tổ chức tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất về Phòng Nông nghiệp và UBND huyện để theo dõi và chỉ đạo.

4. Nhóm cộng đồng dân cư tham gia dự án: Cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án khi được phê duyệt đảm bảo tiến độ và hiệu quả, đúng quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ 6 tháng, hằng năm và tổng kết, gửi UBND xã tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

- Có trách nhiệm thu hồi tiền quay vòng của các thành viên nhóm cộng đồng tham gia dự án, quản lý tổ chức thực hiện việc quay vòng, để tiếp tục luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý thì báo cáo UBND xã biết để cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý.

- Đầu tư thêm kinh phí ngoài những khoản nhà nước hỗ trợ để mua thức ăn, xây dựng chuồng trại theo quy định của dự án... để chăn nuôi đảm bảo theo yêu cầu dự án.

- Thực hiện chăn nuôi đúng theo hướng dẫn kỹ thuật của các cơ quan chuyên môn hướng dẫn. Chăn nuôi phải có chuồng trại và sân chơi.

- Thực hiện việc tái đàn trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ khi kết thúc dự án. Nếu vi phạm sẽ hoàn trả kinh phí lại cho nhà nước

- Tham dự đầy đủ các buổi tập huấn kỹ thuật, tham quan, hội nghị tổng kết khi có thông báo từ chính quyền địa phương.

- Là tuyên truyền viên tốt cho cộng đồng dân cư về tính đúng, đầy đủ của những nội dung đầu tư và kỹ thuật của dự án.

- Trong quá trình tham gia dự án; nếu không muốn tiếp tục thực hiện hoặc không có khả năng tiếp tục thực hiện hoặc không thực hiện đúng cam kết thì viết đơn ra khỏi nhóm và hoàn trả khoản kinh phí nhà nước đã hỗ trợ. Đồng thời không được đòi hỏi bất kỳ quyền lợi nào đối với nhóm.

- Khi có hiện tượng dịch bệnh xảy ra, các thành viên nhóm cộng đồng phải báo tin ngay cho Trưởng nhóm, cán bộ thú y và cho Ban phát triển thôn để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Các thành viên trong nhóm phải thường xuyên trao đổi và giúp đỡ lẫn nhau trong công việc sản xuất, chăn nuôi, thông tin giá cả thị trường về mua bán sản phẩm, vật tư nông nghiệp.....)

- Nhóm tổ chức họp định kỳ hàng tháng và ghi biên bản cuộc họp lưu tại nhóm (Thời gian cụ thể sẽ do trưởng nhóm thông báo)

- Trưởng nhóm chịu trách nhiệm thông báo và gửi lịch tập huấn/họp nhóm cho các thành viên trong nhóm tối thiểu trước 2 ngày khi có kế hoạch tập huấn/họp nhóm; thường xuyên trao đổi giúp đỡ, động viên các thành viên trong nhóm khi gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Có trách nhiệm đôn đốc các thành viên trong nhóm cố gắng học tập, mạnh dạn thảo luận và góp ý trong các buổi tập huấn kỹ thuật, buổi họp nhóm.

- Các thành viên nào trong nhóm làm tốt sẽ đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng phù hợp theo từng nội dung kết quả công việc đã đạt được.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các công chức: Văn phòng - Thống kê; Tài chính - Kế toán; Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý các Chương trình MTQG; Nhóm cộng đồng dân cư Chăn nuôi trâu cái nội sinh sản thôn Đồng Vào, xã Ba Bích và các ban ngành, công chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT. Đảng uỷ; TT. HĐND xã;
- Mặt trận và các hội đoàn thể xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, BQL các CTMTQG xã.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Lương**